

Số /QĐ-UBND

Lưu Kiếm, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Công trình hoàn trả ga rác, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn phường Lưu Kiếm năm 2026 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Lưu Kỳ.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LƯU KIỂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021; Số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 và Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày

31/8/2021;

Căn cứ các Quyết định số 10/NQ-HĐND ngày 29/01/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu xã Lưu Kỳ; số 2350/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt dự án: Đầu tư xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu xã Lưu Kỳ;

Căn cứ Văn bản 748/UBND-KTHT&ĐT ngày 08/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư các công trình hoàn trả ga rác, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn phường Lưu Kiếm năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình hoàn trả ga rác, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn phường Lưu Kiếm năm 2026 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Lưu Kỳ;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Công trình hoàn trả ga rác, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn phường Lưu Kiếm năm 2026 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Lưu Kỳ bao gồm:

1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của Công trình là: 2.065.044.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

2. Thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ: Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Quyết định này được ban hành.

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thủy Nguyên có trách nhiệm: Chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vào tài khoản số 3741.0.1166830.92001 của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Lưu Kiếm tại Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 2 với số tiền: 2.065.044.000 đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi được cấp kinh phí Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường Lưu Kiếm thực hiện các bước tiếp theo theo quy định, đảm bảo tiến độ.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Lưu Kiếm phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường Lưu Kiếm phổ biến, niêm yết công khai

Quyết định phê duyệt tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Chánh văn phòng HĐND&UBND, Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hoá - Xã hội, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công, thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND phường;
- Như điều 4;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hoàng

Phụ lục Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026)

Stt	Mã hiệu	Tên quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn
1	Tiêu chuẩn 11 - TCN 18,19, 20 - 2006	Quy phạm trang bị điện
2	QCVN:2009	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện
3	TCVN 5575-2012	Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép
4	TCXDVN 170:2007	Kết cấu thép - gia công - lắp ráp - nghiệm thu và yêu cầu kỹ thuật
5	TCVN 1656-75, JIS G 3101	Tiêu chuẩn về thép hình, thép tấm
6	TCVN 1889-76 và 1897-76	Tiêu chuẩn về bu lông đai ốc
7	TCVN 5408:2007	Tiêu chuẩn về mạ kẽm nhúng nóng
8	TCVN 5574:2018	Kết cấu bê tông và cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
9	TCVN 9362:2012	Nền, nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế